

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư
trang trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, tỉnh
Thanh Hóa của Công ty Nông nghiệp Golden Goat**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5159/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat; Văn bản số 1272/UBND-THKH ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat (Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 27/01/2021);

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat tại báo cáo kết quả thẩm định ngày 24/12/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 16/CV/NN-GdG ngày 27/01/2021 của Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 94/Tr-STNMT ngày 04/02/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi heo nái của Công ty TNHH Nông nghiệp Golden Goat (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Hoà,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH nông nghiệp
Golden Goat

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

Dự án đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi heo nái của Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat thực hiện tại xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

- *Chủ đầu tư:* Công ty TNHH nông nghiệp Golden Goat.

+ Đại diện: Bà Trịnh Thị Diệu Hằng Chức vụ: Giám đốc

+ Điện thoại: 0974.301.888

+ Địa chỉ liên lạc: thôn Giăng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Phạm vi, Quy mô, công suất dự án:*

+ *Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng:*

Tổng diện tích khoảng 207.000,0m². Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau: Đất xây dựng chuồng nuôi các công trình phục vụ dự án là: 51.658,0m²; Đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác và khu cây xanh cách ly: 155.342,0 m²;

+ *Quy mô thực hiện dự án:* Công suất 5.000 heo nái sinh sản, 60 con heo đực phối giống và 12.600 heo con theo mẹ.

+ Các hạng mục xây dựng gồm: San nền tạo mặt bằng xây dựng các công trình; Hệ thống đường giao thông; Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc; xây dựng khu chuồng nuôi; nhà cách ly và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính của dự án

Giai đoạn thi công xây dựng:

2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn: Thành phần chủ yếu chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,0 m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng 1,5m³/ngày; nước thải tắm rửa khoảng 1,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 2,0 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng 4,4 m³/ngày nguồn nước này chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ...

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng và xây dựng các công trình phục vụ chăn nuôi tại trang trại: Theo tính toán nồng độ bụi, khí thải tác động trong phạm vi khu đất dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 30,0kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải xây dựng gồm: Thực vật phát quang khoảng 44,8 tấn; đất bóc phong hóa, đất đào thừa có tổng khối lượng là 87.474,2 m³; Chất thải rắn từ quá trình xây dựng như cát, đất, bê tông, đá, bao bì ...khoảng 173,5tấn.

2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,... khối lượng phát sinh khoảng 24,0 kg.

- Chất thải lỏng nguy hại khoảng 626,0lít/tổng thời gian thi công (chủ yếu là dầu máy).

* Giai đoạn vận hành:

2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân tại trang trại: Lượng nước thải sinh hoạt: 4,0m³/ngày đêm; trong đó, nước tắm giặt: 1,6m³/ngày đêm; nước thải nhà bếp: 1,2m³/ngày đêm; nước thải vệ sinh: 1,2m³/ngày đêm;

- Nước thải chăn nuôi: Tổng lưu lượng nước thải phát sinh từ chuồng nuôi (khi dự án đi vào hoạt động ổn định) lượng nước thải phát sinh lớn nhất: 247,4 m³/ngày.đêm (bao gồm nước tiểu của lợn, nước ép phân, nước vệ sinh chuồng nuôi và một phần phân thải...).

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải, mùi hôi vào môi trường xung quanh bao gồm: Mùi hôi từ chuồng nuôi; mùi, khí thải phát sinh từ kho chứa thức ăn; Khí thải phát sinh từ hầm biogas; Mùi, khí thải từ quá trình chứa và ủ phân; Bụi từ hoạt động vận chuyển con giống, thức ăn và sản phẩm; Khí thải từ khu vực xử lý nước thải và hồ thu phân; Bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng. Khí thải có thành phần chủ yếu là CO, NO_x, SO₂; NH₃; H₂S;...

2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: 40,0kg/ngày;

- Chất thải rắn từ quá trình chăn nuôi:

+ Bao bì vỏ đựng thức ăn chăn nuôi, vỏ bao bì, chai lọ đựng hóa chất, thuốc thú y phát sinh hàng ngày khoảng 50,0kg/ngày;

+ Phân lợn: Khối lượng phân khô sau máy ép phân khoảng: 7.804,8kg/ngày;

- Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải: 10,95m³/năm;

- Lợn ốm chết: Phát sinh khoảng 550 con/năm

2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại gồm: Bóng đèn neon bị vỡ, hỏng, bơm kim tiêm, vỏ thuốc, chất tẩy rửa... Khối lượng ước tính khoảng 10kg/tháng;

Chất thải lỏng nguy hại: Khối lượng dầu thải thay định kỳ (một năm thay 02 lần) ước khoảng 15 lít/lần

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

*** Giai đoạn xây dựng**

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:* Tạo các đường thông thủy trong quá trình thi công để thoát nước mưa, thường xuyên nạo vét khơi thông cống rãnh để tránh ngập úng và ách tắc dòng chảy tại khu vực dự án với tần suất 03 tháng/lần; Thi công theo hình thức cuốn chiếu để giảm thiểu xảy ra hiện tượng ngập cục bộ cũng như đất cát cuốn theo nước mưa vào nguồn tiếp nhận.

* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:* Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ có nồng độ các chất ô nhiễm không cao nên được thu gom vào rãnh thoát và thải trực tiếp vào khe cạn phía Tây dự án.

- Đối với nước thải từ nhà vệ sinh có hàm lượng BOD₅, COD, N, P cao được thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh 02 ngăn.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Được thu gom bằng rãnh thu gom tạm thời định hướng dòng chảy về hố lắng có thể tích 6,0m³ để lắng cặn trước khi thải ra khe cạn phía Tây dự án.

3.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công theo quy định.

- Phun nước giảm thiểu bụi trong quá trình vận chuyển qua khu dân cư, bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi trên đường vận chuyển. Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

- Chủ đầu tư trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 50 lít tại vị trí lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt. Sau đó tổ môi trường địa phương thu gom, vận chuyển xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Đối với đất đào được sử dụng để tôn cao nền, san gạt tạo mặt bằng khu vực dự án; đất, đá thải, gạch,... được sử dụng để san gạt tại các vị trí trống; tiến hành lu lèn chặt để đảm bảo sự tiêu thoát nước tại khu vực.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải nguy hại dạng lỏng được thu gom vào 02 thùng chứa có thể tích 500 lít/thùng có nắp đậy, dán nhãn đặt tại góc của kho chứa;

- Đối với các chất thải rắn nguy hại như giẻ lau dính dầu được thu gom vào thùng phuy có nắp đậy; dung tích 100 lít lưu giữ tại kho chứa có diện tích khoảng 3m² gần khu vực lán trại.

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại được hợp đồng với Đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

*** Giai đoạn vận hành**

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:* Nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống mương thoát nước BxH=600x600mm; trên hệ thống thu gom bố trí các hố ga để lắng cặn sau đó dẫn vào hồ chứa trước khi thải ra môi trường; hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý như sau:
 - + Đối với nước thải từ quá trình tắm, giặt được thu gom bằng các đường ống riêng sau đó dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý.
 - + Đối với nước thải từ khu vực nhà ăn được thu gom và xử lý qua bể tách dầu mỡ dẫn về dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý.
 - + Đối với nước vệ sinh tại các khu chuồng nuôi được thu gom và xử lý qua hệ thống các bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý.
- Nước thải từ hoạt động chăn nuôi được xử lý:

Nước thải → Hố thu nước thải → Máy ép phân → Biogas 1, 2 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (350m³/ng.đêm) → Hồ lắng → Hồ sinh học kết hợp hồ sự cố → Một phần tưới cây và một phần tuần hoàn tái sử dụng (thải ra môi trường trong trường hợp có mưa lớn).

- Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải tập trung 350m³/ng.đêm:

Nước thải sau Biogas1, 2 + nước thải sinh hoạt → Bể lắng sơ cấp kết hợp điều hòa → Bể thiếu khí → Bể Aerotank → Bể lắng bùn sinh học → Bể phản ứng hóa lý → Bể lắng hóa lý → Bể lọc cát → Bể khử trùng (*Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi*).

3.2. Về bụi, khí thải:

- Đối với khí thải từ chuồng nuôi:
 - + Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải tránh ứ đọng trong chuồng nuôi với tần suất 02 lần/ngày nhằm hạn chế tối đa mùi hôi thối phát tán ra môi trường xung quanh.
 - + Thường xuyên phun chế phẩm sinh học để khử mùi cho khu vực chuồng trại.
 - + Bổ sung men vi sinh vào thức ăn chăn nuôi cho lợn để tăng hiệu quả trong quá trình tiêu hóa cũng như hấp thụ thức ăn giúp giảm mùi hôi từ phân thải.
 - + Trồng cây xanh xung quanh khu vực chuồng nuôi, khu vực xử lý khí và khu vực đất còn trống của trang trại để tạo bóng mát, điều hòa không khí, đồng thời hạn chế mùi phát tán ra môi trường.
- Đối với khí sinh học: Trang trại đầu tư hệ thống thu gom khí thải sinh học và bộ lọc xử lý khí thải H₂S để tận dụng làm khí đốt.

- Đối với khí thải từ khu xử lý chất thải: Phân sau ép được phun chế phẩm EM sau đó đóng bao và chuyển cho Nhà máy phân bón hữu cơ; Phun chế phẩm EM để khử mùi xung quanh nhà chứa phân, hệ thống xử lý nước thải; Hệ thống xử lý chất thải phải được xây dựng kiên cố và đủ công suất để xử lý; Định kỳ hút bùn cặn trong hầm Biogas và hồ sinh học để đảm bảo dung tích chứa và tăng hiệu quả xử lý nước thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 10 thùng chứa có dung tích 20 lít/thùng, có nắp đậy. Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, ... được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn. Đối với các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom riêng và hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải rắn trong hoạt động chăn nuôi: Bao bì thức ăn được tận dụng làm bao chứa phân; Chai lọ đựng hóa chất khử trùng; thuốc thú y được thu gom về kho chứa sau đó trả lại cho đơn vị cung cấp;

- Đối với phân lợn: Thu gom về bể lắng và bơm lên máy ép để tách nước nhằm giảm thể tích khu chứa và ủ phân; Phân sau khi ép tách nước sẽ được phun chế phẩm sinh học EM đóng bao và được chuyển về kho chứa phân; Một phần được sử dụng để bón cho cây trồng trong trang trại; phần còn lại được xuất bán cho nhà máy phân bón trên địa bàn tỉnh;

- Đối với lợn ốm chết: Trường hợp lợn ốm chết hoặc dịch bệnh xảy ra chủ trang trại báo ngay cho đơn vị cung cấp giống, cán bộ thú y và các ngành chức năng tại địa phương, các cấp các ngành có liên quan. Trang trại bố trí khu vực Nhà hủy xác để xử lý lợn dịch bệnh hoặc lợn chết;

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại: Giẻ lau chùi máy móc dính dầu, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, tiêm phòng dịch bệnh, vỏ chai thuốc tiêm phòng dịch bệnh, vỏ chai, bao bì đựng thuốc dùng cho chăn nuôi,...) khoảng 10kg/tháng được thu gom vào thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác đúng quy định đặt tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 19,0m².

- Chất thải lỏng nguy hại: được thu gom vào thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác đúng quy định đặt tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 19,0m².

Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

4.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát chất lượng khí thải: Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ *Chỉ tiêu giám sát:* vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

+ *Vị trí giám sát:*

KK1: Lấy mẫu tại cổng ra vào khu vực thi công dự án;

KK2: Lấy mẫu tại khu vực thi công của khu vực dự án;

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

4.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát chất lượng khí thải:

- *Các chỉ tiêu giám sát:* vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO, NH₃, H₂S, CH₄

- *Vị trí giám sát:*

+ KK1: Lấy mẫu sau khu vực chuồng nuôi (đại diện);

+ KK2: Lấy mẫu tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án;

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b. Giám sát chất lượng nước thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, SS, BOD₅, COD, hàm lượng Nito tổng, hàm lượng photpho tổng, hàm lượng dầu mỡ, Tổng số Coliform, E. Coli và Salmonella.

- *Vị trí giám sát:*

+ NT1 – Mẫu nước thải trước khi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ NT2 – Nước thải sau xử lý tại hồ sinh học của Trang trại.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 62-MT: 2016/BTNMT (K_q = 0,9; K_f = 1,3, cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải chăn nuôi./.